

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG CẨM LỆ**

Số: **08**/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Lệ, ngày **81** tháng **7** năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân,
các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời
phường Cẩm Lệ, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN LÂM THỜI PHƯỜNG CẨM LỆ
NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn (theo Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 của Văn phòng Quốc hội);

Căn cứ Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1323/UBTVQH15-CTĐB ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-TTHĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc chỉ định nhân sự làm đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời ở phường Cẩm Lệ, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-TTHĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thường trực HĐND thành phố Đà Nẵng về việc chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban HĐND lâm thời phường Cẩm Lệ;

Xét Tờ trình số Tờ trình số 21/TTr-TTHĐND ngày 29/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân lâm thời phường Cẩm Lệ về việc đề nghị Ban hành Quy

chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường Cẩm Lệ, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-BVHXXH ngày 29/7/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân lâm thời phường và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường Cẩm Lệ, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân phường biểu quyết thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường, Văn phòng HĐND và UBND phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân lâm thời phường Cẩm Lệ, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ hai (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Ban thuộc HĐND TP;
- BTV Đảng ủy phường;
- Các CQ tham mưu, giúp việc của Đảng ủy;
- UBND phường, Thường trực HĐND phường;
- UBMT TQVN và các tổ chức CT-XH phường;
- Công an, Quân sự phường;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường;
- Các Ban, Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Nam



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG CẨM LỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường Cẩm Lệ, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Cẩm Lệ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân lâm thời (sau đây viết tắt là HĐND), Thường trực HĐND, các ban của HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND phường Cẩm Lệ, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực HĐND, các ban của HĐND, các tổ đại biểu và các đại biểu HĐND phường Cẩm Lệ, nhiệm kỳ 2021 - 2026 có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn (theo Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 của Văn phòng Quốc hội) và các văn bản pháp luật khác có liên quan và các quy định tại Quy chế này.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN LÂM THỜI PHƯỜNG

Điều 3. HĐND phường

1. HĐND phường Cẩm Lệ, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 12 đại biểu, là cơ quan quyền lực nhà nước, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn phường, chịu trách nhiệm trước nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Thường trực HĐND phường gồm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng các Ban của HĐND phường.

3. HĐND phường gồm có 2 ban, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội; có 03 tổ đại biểu được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. HĐND phường nhiệm kỳ 2021-2026 hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND phường

1. HĐND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 24 Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. HĐND phường thực hiện hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn (theo Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 của Văn phòng Quốc hội).

Điều 5. Kỳ họp HĐND phường

1. HĐND phường tổ chức các kỳ họp thường lệ 2 lần vào giữa năm và cuối năm. HĐND họp chuyên đề khi Thường trực HĐND phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND phường yêu cầu.

2. HĐND họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND phường, Chủ tịch UBND phường hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND thì HĐND quyết định họp kín.

3. Chương trình kỳ họp, việc triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp HĐND phường thực hiện theo quy định từ Điều 34 đến Điều 37 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.

4. Đại biểu HĐND phường, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của phường phải tham dự đầy đủ thời gian chương trình kỳ họp; vắng mặt phải được Chủ tọa kỳ họp đồng ý.

Văn phòng HĐND và UBND phường thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối buổi làm việc của kỳ họp.

5. Đại biểu đến dự kỳ họp HĐND phường mặc trang phục theo yêu cầu của Thường trực HĐND phường nêu tại Thông báo/Giấy triệu tập, Giấy mời của HĐND; ngồi đúng vị trí do Văn phòng HĐND và UBND phường sắp xếp.

6. Tại kỳ họp HĐND phường, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn (theo Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 của Văn phòng Quốc hội), Điều

31, Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nội dung chất vấn của đại biểu HĐND phường, nội dung của người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND phường phải ngắn gọn, đúng trọng tâm.

Mỗi đại biểu HĐND phường được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề; thời gian đặt câu hỏi chất vấn cho một nội dung không quá 03 phút; thời gian trả lời chất vấn không quá 10 phút cho một nội dung.

Việc trả lời chất vấn của đại biểu HĐND phường tại kỳ họp HĐND được thực hiện trực tiếp tại kỳ họp hoặc có thể bằng văn bản nếu được Chủ tọa kỳ họp đồng ý.

7. Đại biểu HĐND phường được quyền tham gia ý kiến thảo luận tại kỳ họp, mỗi lần phát biểu không quá 07 phút.

Đại biểu khách mời được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách nếu được Chủ tọa kỳ họp đồng ý hoặc theo yêu cầu của HĐND phường, Chủ tọa kỳ họp.

8. Những ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn và phát biểu thảo luận của đại biểu HĐND phường phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp.

Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp HĐND phường

1. Trước kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND phường phối hợp với UBND phường, UBMTTQVN phường và các cơ quan khác có liên quan tổ chức phiên họp liên tịch chuẩn bị nội dung và các điều kiện phục vụ kỳ họp HĐND phường.

2. Thường trực HĐND quyết định triệu tập và gửi dự kiến chương trình kỳ họp đến đại biểu HĐND và các cơ quan, đơn vị có liên quan chậm nhất là 15 ngày đối với kỳ họp thường lệ và 10 ngày đối với kỳ họp chuyên đề trước ngày khai mạc kỳ họp.

Trường hợp đặc biệt đột xuất, cấp bách do Thường trực HĐND quyết định.

3. Chậm nhất 07 ngày trước kỳ họp HĐND, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tại kỳ họp phải được gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân.

4. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND, các cơ quan nhà nước có liên quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước HĐND tại kỳ họp.

5. Chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND gửi đến đại biểu HĐND dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình

HĐND, báo cáo thẩm tra của các ban của HĐND và các tài liệu cần thiết khác để đại biểu HĐND nghiên cứu.

6. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến chương trình kỳ họp đến nhân dân trên địa bàn phường được biết bằng các hình thức phù hợp.

7. Các ban của HĐND phường tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

8. Văn phòng HĐND và UBND phường đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp và thực hiện công tác Thư ký kỳ họp.

Điều 7. Hoạt động sau kỳ họp HĐND phường

1. Văn phòng HĐND và UBND phường hoàn chỉnh các Nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND phường ký chứng thực và phát hành theo quy định.

2. Tùy tình hình cụ thể, Thường trực HĐND phường tổ chức họp liên tịch với UBND phường và các cơ quan liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức, chuẩn bị và phục vụ kỳ họp.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HĐND PHƯỜNG

Điều 8. Thường trực HĐND phường

1. Thường trực HĐND phường là cơ quan Thường trực của HĐND phường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND phường.

2. Thường trực HĐND phường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực HĐND phường đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Các thành viên Thường trực HĐND phường chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND phường; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND phường về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phường phân công. Mọi hoạt động của Chủ tịch HĐND phường, Phó Chủ tịch HĐND phường và mỗi thành viên phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ủy, tuân thủ các quy định của pháp luật.

4. Phó Chủ tịch HĐND phường, các thành viên Thường trực HĐND phường là Trưởng các ban HĐND chủ động xử lý công việc theo phạm vi trách

nhiệm, quyền hạn, thẩm quyền được phân công. Trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phường theo lĩnh vực phân công phụ trách để chỉ đạo giải quyết. Tham gia đầy đủ các phiên họp Thường trực HĐND phường, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND phường

1. Các thành viên Thường trực HĐND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 và theo Quy chế phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Thường trực HĐND phường.

2. Phó Chủ tịch HĐND phường thay mặt Chủ tịch HĐND chỉ đạo, xử lý các công việc thường xuyên, hàng ngày của Thường trực HĐND phường; thay mặt Chủ tịch HĐND phường giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch khi Chủ tịch HĐND phường vắng mặt hoặc ủy quyền. Giúp Chủ tịch HĐND phường tổ chức, chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND phường và phụ trách các lĩnh vực theo phân công.

3. Các Ủy viên thường trực là Trưởng các ban HĐND phường chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được HĐND phường giao.

Điều 10. Phiên họp Thường trực HĐND phường

1. Phiên họp Thường trực HĐND là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Phiên họp Thường trực HĐND phường được tổ chức thường xuyên, định kỳ vào ngày 10 hàng tháng. Nếu ngày họp định kỳ trùng với ngày nghỉ cuối tuần hoặc nghỉ lễ, thời gian họp là ngày liền trước ngày nghỉ đầu tiên. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch HĐND phường quyết định.

Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND. Phiên họp Thường trực HĐND phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tham dự.

3. Chủ tịch HĐND quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND. Nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND được Chủ tịch HĐND ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên Thường trực HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND xem xét, quyết định.

5. Lãnh đạo UBND, Ủy viên UBND phường, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND, Công an, BCH quân sự, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND khi bàn về vấn đề có liên quan.

6. UBND phường, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo, dự án, đề án và các văn bản liên quan thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND cùng cấp hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

7. Công tác chuẩn bị cho phiên họp

a) Các nội dung công việc xin ý kiến Thường trực HĐND phường của UBND phường và các cơ quan, đơn vị liên quan gửi qua Văn phòng HĐND và UBND chậm nhất trước ngày 03 ngày tính đến ngày tổ chức phiên họp của Thường trực HĐND.

b) Các ban HĐND phường, Văn phòng HĐND và UBND phường theo lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, ban hành văn bản trình Thường trực HĐND phường trước ngày tổ chức phiên họp ít nhất là 02 ngày làm việc, trường hợp đặc biệt, đột xuất thì trình Thường trực HĐND phường trước ngày tổ chức phiên họp là 01 ngày làm việc.

c) Văn phòng HĐND và UBND có trách nhiệm chuẩn bị giấy mời, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ phiên họp Thường trực HĐND phường; Dự thảo báo cáo hoạt động của Thường trực HĐND trong tháng; những nội dung cần giải quyết tại phiên họp; nhiệm vụ chủ yếu tháng sau và các nội dung liên quan khác.

8. Một số nội dung sau khi thảo luận mà chưa thống nhất thông qua, Trưởng ban HĐND phường, Chánh Văn phòng HĐND và UBND phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục nghiên cứu làm rõ; trình tự thực hiện áp dụng như giải quyết công việc giữa hai phiên họp Thường trực HĐND phường quy định tại Điều 12 Quy chế này.

9. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc chuyên đề, Thường trực HĐND phường có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình hoặc trả lời chất vấn các vấn đề liên quan thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND phường theo quy định.

10. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND phường, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực HĐND phường thì Văn phòng HĐND và UBND phường hoặc Trưởng 02 ban HĐND báo cáo Chủ tịch HĐND phường quyết định tổ chức phiên họp chuyên đề.

Điều 11. Hội họp giao ban của Thường trực HĐND phường

1. Cuộc họp giao ban Thường trực HĐND được tiến hành hàng tuần. Phó Chủ tịch HĐND phường chủ động tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban để nắm bắt, chỉ đạo giải quyết các công việc, sự vụ thường xuyên của HĐND phường. Thành phần tham dự họp giao ban bao gồm các thành viên Thường trực HĐND phường, lãnh đạo, công chức liên quan của Văn phòng HĐND và UBND phường.

Tại cuộc họp giao ban, các Ban và Văn phòng HĐND và UBND phường báo cáo kết quả công tác của cơ quan trong tuần, các vướng mắc, tồn tại, hạn chế và đề xuất, kiến nghị các nội dung liên quan với Thường trực HĐND phường. Các thành viên dự họp thảo luận và chủ trì cuộc họp kết luận. Ý kiến kết luận của chủ trì cuộc họp được lập thành văn bản gửi đến các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

2. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND phường, Thường trực HĐND phường họp giao ban giải quyết các những vấn đề, công việc mà Thường trực HĐND xét thấy cần hội ý, trao đổi tập thể.

Điều 12. Giải quyết công việc giữa hai phiên họp Thường trực HĐND phường

1. Trong khoảng thời gian giữa hai phiên họp, nếu có nội dung phát sinh cần xử lý ngay, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND phường theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phụ trách, xem xét, chỉ đạo các ban HĐND phường hoặc Văn phòng HĐND và UBND tham mưu giải quyết.

2. Đối với các vấn đề cần biểu quyết thông qua, nếu không thể tổ chức phiên họp của Thường trực để thông qua, Thường trực HĐND phường có thể xem xét tổ chức cho ý kiến ủy viên Thường trực HĐND phường bằng phiếu biểu quyết. Chậm nhất trong 02 ngày làm việc tính từ ngày nhận được tài liệu và phiếu biểu quyết, các thành viên Thường trực HĐND phường phải có ý kiến biểu quyết (*trường hợp đặc biệt, đối với những nội dung quan trọng, gấp thì thời hạn cho ý kiến biểu quyết là 01 ngày làm việc*). Sau thời hạn trên mà ủy

viên Thường trực HĐND không có ý kiến thì coi như biểu quyết đồng ý và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung lấy ý kiến biểu quyết.

Văn phòng HĐND và UBND có trách nhiệm tổng hợp kết quả phiếu biểu quyết, trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND phường phụ trách lĩnh vực quyết định, ký ban hành.

Điều 13. Các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND phường

Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND phường thực hiện theo các điều quy định tại Mục 2, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn (theo Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 của Văn phòng Quốc hội).

Điều 14. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND phường với UBND phường, UBMTTQVN và các ban, tổ đại biểu, đại biểu HĐND phường

1. Đối với UBND phường

Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ với UBND phường trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND phường, phiên họp Thường trực HĐND phường và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND phường trong thời gian giữa hai kỳ họp.

2. Đối với Ủy ban MTTQVN phường

Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN phường trong việc tổ chức cho đại biểu HĐND phường tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri để báo cáo với HĐND phường.

3. Thường trực HĐND phường chỉ đạo hoạt động của các ban HĐND phường; xem xét kết quả giám sát của các ban khi xét thấy cần thiết.

4. Thường trực HĐND phường giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND phường; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND phường.

Điều 15. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND phường với các cơ quan thành phố và phường

1. Thường trực HĐND phường báo cáo công tác gửi đến Thường trực HĐND thành phố và UBND thành phố.

2. Thường trực HĐND phường có thể được mời tham dự các cuộc họp chung của phường theo chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy phường,

ban Thường vụ Đảng ủy, UBND phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

3. Thường trực HĐND phường giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với UBND phường, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

4. Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND phường và các cơ quan Công an, BCH Quân sự phường, tổ chức, đơn vị sự nghiệp liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo.. thuộc nội dung, chương trình kỳ họp HĐND phường, phiên họp Thường trực HĐND phường theo sự phân công của Thường trực HĐND phường.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HĐND PHƯỜNG

Điều 16. Ban của HĐND phường

1. Ban của HĐND phường là cơ quan của HĐND, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các văn bản liên quan khác trước khi trình HĐND phường; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND phường.

HĐND phường có 02 ban, gồm Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội; mỗi ban có 02 thành viên, gồm Trưởng ban là đại biểu chuyên trách và Ủy viên là đại biểu HĐND phường hoạt động kiêm nhiệm. Danh sách Ủy viên của từng ban do Thường trực HĐND phê chuẩn.

2. Lĩnh vực phụ trách của các ban của HĐND

a) Ban Kinh tế - Ngân sách chịu trách nhiệm phụ trách, theo dõi các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết hợp tác; lĩnh vực hạ tầng đô thị, đất đai, tài nguyên, môi trường; kinh tế đô thị, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch.

b) Ban Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm phụ trách, theo dõi các lĩnh vực tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật; tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính; khoa học công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo trên địa bàn phường.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn các ban của HĐND phường

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND phường theo lĩnh vực phụ trách.

2. Thẩm tra tờ trình, báo cáo của UBND phường, dự thảo Nghị quyết, Đề

án liên quan đến lĩnh vực phụ trách; khi xét thấy cần thiết, các ban có thể mời các cơ quan, đơn vị có liên quan tham dự các cuộc họp thẩm tra của ban để cung cấp tài liệu, báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan.

3. Về xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, trên cơ sở Nghị quyết của HĐND phường, chương trình giám sát của Thường trực HĐND phường đã ban hành, các ban có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác cụ thể từng tháng, quý để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Tổ chức khảo sát, giám sát tình hình thực hiện các quy định pháp luật có liên quan ở các lĩnh vực phụ trách do HĐND phường, Thường trực HĐND phân công.

5. Chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước HĐND phường, Thường trực HĐND.

Điều 18. Chế độ làm việc của các ban

1. Các ban của HĐND phường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các thành viên của ban chịu trách nhiệm tập thể trong thực hiện nhiệm vụ. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước HĐND phường, Thường trực HĐND phường về kết quả thực hiện nhiệm vụ của ban.

2. Ban họp ít nhất mỗi tháng 01 lần để kiểm điểm, đánh giá chương trình công tác của ban, thảo luận công tác từng tháng và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của ban. Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết ban có thể họp đột xuất để giải quyết các công việc quan trọng đột xuất. Thành viên ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của ban.

Điều 19. Trách nhiệm của Trưởng ban và thành viên của ban, công chức được phân công giúp việc các ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Trưởng ban ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ được Thường trực HĐND phường phân công với tư cách là thành viên Thường trực HĐND phường, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của ban; thay mặt ban ký các văn bản do ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của ban, chỉ đạo công tác hoạt động của ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của ban và thay mặt ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

d) Báo cáo kết quả hoạt động của ban với HĐND phường, Thường trực HĐND phường;

đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND phường triệu tập; thay mặt ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực ban phụ trách do UBND phường, các cơ quan, tổ chức có liên quan ở phường mời;

e) Tổ chức việc giám sát của ban;

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND phường.

2. Thành viên của ban thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công công việc Trưởng ban; tích cực tham gia các hoạt động của ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

3. Công chức Văn phòng HĐND&UBND phường được phân công giúp việc cho các ban có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban phân công. Chủ động liên hệ, phối hợp công tác với các bộ phận khác của Văn phòng HĐND&UBND phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 20. Quan hệ phối hợp công tác của các ban HĐND phường

1. Các ban của HĐND phường phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

2. Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện một số công việc chung do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công. Khi phân công phối hợp, phải phân công cụ thể đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp.

3. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, các cơ quan, tổ chức có liên quan ở phường có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà ban của Hội đồng nhân dân yêu cầu.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND PHƯỜNG

Điều 21. Đại biểu HĐND phường

1. Đại biểu HĐND phường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.

2. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 1 Điều này, đại biểu HĐND phường có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất HĐND phường xây dựng các cơ chế, chương trình thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn phường.

b) Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HĐND, các cuộc họp do Thường trực HĐND phường, trưởng các ban của HĐND phường hoặc tổ trưởng tổ đại biểu HĐND phường triệu tập; thực hiện đúng các chương trình, kế hoạch công tác của ban, các tổ đại biểu HĐND phường mà đại biểu là thành viên. Khi tham dự kỳ họp, các phiên họp của HĐND, các cuộc làm việc liên quan đến công tác của HĐND, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đại biểu HĐND phải đeo phù hiệu đại biểu HĐND phường.

c) Khi nhận các tài liệu của kỳ họp do Thường trực HĐND, UBND và các cơ quan liên quan gửi đến, đại biểu phải nghiên cứu và báo cáo những vấn đề liên quan với cử tri, chuẩn bị ý kiến đóng góp vào nội dung kỳ họp; các bản dự thảo do Thư ký kỳ họp chuyển đến để lấy ý kiến, đại biểu có trách nhiệm tham gia ý kiến và chuyển lại Thư ký kỳ họp theo thời gian quy định của Thường trực HĐND phường.

d) Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của HĐND phường thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại kỳ họp hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo Nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

đ) Tích cực tranh luận, chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn của đại biểu HĐND phường phải tuân thủ quy định.

e) Tiếp công dân theo Kế hoạch, Chương trình của Thường trực HĐND phường hoặc do Tổ trưởng phân công ở địa bàn phụ trách nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền pháp luật; hướng dẫn, giúp công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo. Khi nhận được kiến nghị, khiếu nại tố cáo của công dân, đại biểu HĐND phường có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết hoặc thông qua Thường trực HĐND phường chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết theo quy định.

g) Thường xuyên sâu sát cơ sở, chủ động gặp gỡ cử tri bằng nhiều hình thức gián tiếp, trực tiếp, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phát hiện kịp thời những sai phạm trong công tác quản lý kinh tế - xã hội, có kiến nghị biện pháp khắc phục...

h) Đại biểu HĐND phường hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND phường.

i) Xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc lý do khác, phải làm đơn đề nghị Thường trực HĐND và HĐND phường chấp nhận cho thôi

làm nhiệm vụ đại biểu.

Điều 22. Tổ đại biểu HĐND phường

1. Các đại biểu HĐND phường được phân công thành các Tổ đại biểu. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu do Thường trực HĐND phường quyết định.

Đại biểu có nhu cầu chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu cho phù hợp với điều kiện công tác và cư trú thì làm đơn gửi Thường trực HĐND phường xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND

a) Tổ đại biểu HĐND giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND phường trên địa bàn hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

b) Tổ đại biểu Hội đồng nhân có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp Hội đồng nhân dân phường; tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND và để đại biểu HĐND báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp HĐND.

c) Tổ đại biểu chức họp mỗi Quý một lần để kiểm điểm tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực HĐND phường trước ngày 25 của tháng cuối cùng trong quý đến theo dõi, chỉ đạo.

3. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

- Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực HĐND phường.

- Phối hợp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri.

- Phân công đại biểu viết báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri đối với những điểm tiếp xúc có từ 02 đại biểu trở lên cùng tham dự; đôn đốc đại biểu trong tổ gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực HĐND phường đúng thời hạn.

- Phân công đại biểu tham dự các cuộc họp do UBND phường tổ chức liên quan đến người dân; các cuộc họp tổ dân phố, khu dân cư (nếu cần thiết), tổ chức cho đại biểu tiếp công dân định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất khi công dân có yêu cầu.

- Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung

giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND phường trên địa bàn được phân công phụ trách. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực HĐND phường; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan đơn vị, liên quan.

- Trước kỳ họp HĐND phường, Tổ đại biểu sinh hoạt để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến tại kỳ họp, đồng thời tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động của Tổ và bàn kế hoạch công tác của Tổ trong thời gian đến.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu HĐND phường có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của tổ đại biểu, các ban của HĐND phường, Thường trực HĐND phường khi được phân công hoặc mời tham gia; quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Chương VI

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND PHƯỜNG

Điều 23. Điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND và các ban của HĐND phường

1. Kinh phí hoạt động của HĐND lâm thời phường do Thường trực HĐND phường trình HĐND phường quyết định trong kế hoạch ngân sách hằng năm của phường. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND phường được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND lâm thời phường được thực hiện theo các quy định của Nhà nước.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND phường, Thường trực HĐND phường, các ban của HĐND phường và đại biểu HĐND phường theo quy định của pháp luật; lập dự toán kinh phí hoạt động của Thường trực HĐND, các ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND phường theo quy định trình Thường trực HĐND, các ban của HĐND phường cho ý kiến và tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 24. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND phường

Các đại biểu HĐND phường được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 và

các quy định liên quan khác của Nhà nước.

Chương VII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày HĐND phường biểu quyết thông qua cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026. Khi cấp trên ban hành những quy định khác với Quy chế này thì thực hiện các văn bản của cấp trên. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐND lâm thời phường quyết định.

Điều 26. Trách nhiệm thực hiện

Thường trực HĐND, các ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND, các đại biểu HĐND lâm thời phường nhiệm kỳ 2021-2026, UBND phường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm giám sát, thực hiện Quy chế này./.